

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày: 10-02-2023

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Tuấn

2/ Ông Nguyễn Văn Sở

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 168/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB SMBC FC)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Trường G1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy ủy quyền số 115/UQTA-XLTD.22 ngày 10/8/2022.

2/ Bị đơn: Ông Lê Quang P, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 2/55 ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông G1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông P vắng mặt không lý do).

NHẬN THẤY:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2022, các lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn ông Trần Trường G1 trình bày:

Ngày 07/04/2019, ông Lê Quang P có ký hợp đồng tín dụng số 20190410-0000031 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 52.750.000đ, lãi suất thỏa thuận 3,08%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 75.099.661đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu: mỗi tháng trả 3.142.778đ, tháng cuối cùng trả 2.815.767đ. Bắt đầu từ ngày 05/05/2019.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 09 lần với tổng số tiền đã trả là 31.660.000đ. Kể từ ngày 18/03/2020 đến nay, ông P không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 05/04/2021: 34.972.024đ;

Trả toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 05/04/2021: 8.467.637đ.

Tổng cộng: 43.439.661đ, trả số tiền 43.439.661đ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Lê Quang P vắng mặt không có lời trình bày trong quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự cho rằng:

Về tố tụng:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng trình bày: vào ngày 07/4/2019, ông Lê Quang P có ký với Công ty tài chính TNHH Ngân

hàng Việt Nam Thịnh Vượng hợp đồng tín dụng số 20190410-0000031 vay số tiền 52.750.000 đồng, lãi suất vay 3.08%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 75.099.661đ (cả gốc và lãi) trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 3.142.778đ, tháng cuối cùng trả 2.815.767đ, bắt đầu trả từ 05/5/2019. Thực hiện hợp đồng ông P đã nhận đủ tiền và trả cho ngân hàng số tiền 31.660.000đ. Kể từ 18/3/2020 đến nay ông P không trả tiền cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Do đó, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông P trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng một lần số tiền 43.439.661đ (gốc 34.972.024đ, lãi 8.467.637đ).

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng xuất trình hợp đồng tín dụng số 20190410-0000031 ngày 07/4/2019 có chữ ký và chữ viết ông P. Xét thấy, ông P đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng tín dụng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ của ông P xác định ông Lê Quang P đã chuyển đến sinh sống địa chỉ 2/55, ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh Long An. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P nhưng ông P vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có lời khai thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Đây là được xem như tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS là một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do đó, Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông P trả 43.439.661đ phát sinh từ hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466 BLDS, Điều 91 luật các tổ chức tín dụng cần buộc ông P phải trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 43.439.661đ.

Ông P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1: Về thẩm quyền:

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Quang P thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, làm phát sinh vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

1.2: Về xét xử vắng mặt đương sự:

Đối với nguyên đơn: 13/01/2023 ông Trần Trường G1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố T, Long An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông Lê Quang P nhưng ông P vẫn vắng mặt.

Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Lê Quang P trả nợ vay. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng tín dụng số 20190410-0000031 do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: vào ngày 07/04/2019 ông Lê Quang P có vay của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 52.750.000đ, lãi suất thỏa thuận 3,08%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền 75.099.661đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu: mỗi tháng trả 3.142.778đ, tháng cuối cùng trả 2.815.767đ. Bắt đầu từ ngày 05/05/2019.

Sau khi vay, ông P thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được 09 lần với tổng số tiền đã trả là 31.660.000đ. Kể từ ngày 18/03/2020 đến nay, ông P không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định cho ông P thể hiện việc Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện nhưng ông P vắng mặt không có ý kiến, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay tài sản nên căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông P có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng nợ gốc và nợ lãi là 43.439.661đ (trong đó gốc là 34.972.024đ; lãi là 8.467.637đ).

[3] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: ông Lê Quang P phải chịu án phí do phải trả nợ theo quy định với mức thu là 2.171.983đ.

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền 1.085.990đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001897 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

[4] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 267, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 BLDS 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc ông Lê Quang P có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền: 43.439.661đ (bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi một đồng).

2. Về án phí:

Ông Lê Quang P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 2.171.983đ (hai triệu một trăm bảy mươi một nghìn chín trăm tám mươi ba đồng).

Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền 1.085.990đ (một triệu không trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001897 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP Tân An;
- CC.THADS TP Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Loan

